

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH THỐNG KÊ KẾT QUẢ CUỘC THI
KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2020) & VÀ
QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM (02/9/1945-02/9/2020)**

(Đính kèm theo Thông báo số: 35-TB/ĐTN-LTT ngày 11/11/2020 của Ban Thường vụ Đoàn trường về Kết quả cuộc thi kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2020) & Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2020))

STT	Số câu trả lời đúng	Họ và Tên	MSSV	Lớp	Điểm cộng	Ghi chú
1	28	Bùi Văn Tuấn Vũ	19004152	19C1-TĐH1	5	Giải nhất
2	27	Võ Thị Lệ Thu	19004079	19C1-NNA1	5	Giải nhì
3	25	Huỳnh Tấn Hưng	18004146	18T4-CĐT1	5	Giải ba
4	25	Huỳnh Thanh Trúc	20000491	20T4-LGT1	5	Giải khuyến khích
5	25	Phan Thị Mộng Tuyền	18004697	18C1-KTD2	5	Giải khuyến khích
6	25	Trương Hoàng Thông	19001781	19C1-CNÔ2	5	Giải khuyến khích
7	25	Võ Thanh Tùng	20001428	20C1-CNÔ2	5	Giải khuyến khích
8	25	Đặng Phúc Đại	19001085	19C1-ĐCN1	5	Giải khuyến khích
9	26	Trịnh Ngọc Trung	17000243	17T4-CNÔ2	5	
10	25	Nguyễn Vỹ Đan	19004329	19T4-ĐCN1	5	
11	25	Nguyễn Thị Thùy	18003974	18C1-CĐT1	5	
12	25	Nguyễn Hoàng Kim Ánh	20001081	20T4-KTD1	5	
13	25	Lê Sĩ Hoàng	18005015	18C1-CĐT1	5	

14	25	Trần Ngọc Thùy	An	19000502	19T4-QTD1	5	
15	25	Hoàng Nguyễn Thiên	Phúc	19001338	19T4-QTD1	5	
16	25	Ling Nhật	Luân	19001278	19T4-QTD1	5	
17	25	Nguyễn Đình Gia	Huy	19000967	19T4-QTD1	5	
18	25	Hồ Nguyễn Ngọc	Bảo	19001339	19T4-VSL1	5	
19	25	Dương Ngọc Như	Ý	18004696	18C1-KTD2	5	
20	25	Giang Nguyễn Quốc	Minh	20001478	20C1-TDH1	5	
21	25	Nguyễn Phương Đông	Á	19002420	19C1-CNM1	5	
22	25	Lâm Nguyễn Kiều	Hạnh	19002801	19C1-CNM1	5	
23	25	Nguyễn Dương	Hân	19005012	19C1-ANM1	5	
24	24	Tăng Trung	Định	19002174	19C1-ĐĐT1	3	Tham gia thi nhiều lần
25	24	Phạm Hoài	Thu	18004072	18C1-KTD2	3	
26	24	Lê Văn	Tuấn	19004602	19C1-CNÔ14	3	
27	24	Trần Ngọc	Hậu	19001543	19C1-CNÔ2	3	
28	24	Tô Khánh	Văn	20002646	20C1-CNÔ4	3	
29	24	Phan Thế	Hiên	20003412	20C1-CNÔ7	3	
30	24	Võ Thị Kiều	My	19000439	19T4-QTD1	3	
31	24	Phan Quang	Nhật	19000267	19T4-QTD1	3	
32	24	Nguyễn Dương	Thanh	19000016	19C1-CNL1	3	
33	24	Nguyễn Thành	Nam	19000207	19T4-QTD1	3	
34	24	Trần Thanh	Hà	19005019	19T4-QTD1	3	
35	24	Ngô Hoàng Bảo	Trân	19001568	19T4-QTD1	3	
36	24	Nguyễn Thị Anh	Thư	19001001	19T4-QTD1	3	
37	24	Lương Võ Kim	Ngân	20003908	20C3-QTD1	3	
38	24	Đặng Minh	Cường	19000376	19T4-QTD1	3	

39	24	Lê Khắc Chiến	19002817	19T4-VSL1	3	
40	24	Nguyễn Tiến Mạnh	19000336	19T4-VSL1	3	
41	24	Nguyễn Trần Lĩnh	19000395	19T4-VSL1	3	
42	24	Trần Thái Tín Đạt	19001077	19T4-VSL1	3	
43	24	Nguyễn Trung Kiên	19001288	19T4-VSL1	3	
44	24	Bùi Đăng Khoa	19001446	19T4-VSL1	3	
45	24	Phạm Đăng Luân	19002250	19C1-CNÔ6	3	
46	24	Nguyễn Thanh Sang	19002323	19C1-CNÔ6	3	
47	24	Hồ Văn Nhân	19002329	19C1-CNÔ6	3	
48	24	Trần Đức Chánh	19002234	19C1-CNÔ6	3	
49	24	Nguyễn Hoàng Phương Khang	19002333	19C1-CNÔ6	3	
50	24	Nguyễn Đình An Khang	19002225	19C1-CNÔ6	3	
51	24	Vũ Quang Huy	18002245	18C1-ĐĐT1	3	
52	24	Đào Minh Tâm	18004957	18C1-ĐĐT1	3	
53	24	Nguyễn Công Tuấn	18001571	18C1-ĐĐT1	3	Tham gia thi nhiều lần
54	24	Lê Văn Nhận	18001933	18C1-ĐĐT1	3	
55	24	Phạm Minh Quân	18001761	18C1-ĐĐT1	3	
56	24	Nguyễn Gia Huy	18002128	18C1-ĐĐT1	3	
57	24	Trần Ngọc Long	18002613	18C1-ĐĐT1	3	
58	24	Nguyễn Thanh Vũ Luân	19002273	19C1-CNÔ6	3	
59	24	Nguyễn Đức Liêm	19001174	19T4-VSL1	3	
60	24	Nguyễn Quốc Vương	18003990	18C1-CCK6	3	
61	24	Đặng Thanh Vỹ	18002333	18C1-ĐĐT1	3	
62	24	Phạm Thị Cẩm Thùy	18003980	18C1-KTD2	3	
63	24	Nguyễn Thanh Thúy Quyên	18003187	18C1-KTD2	3	

64	24	Hồ Thị Huyền	Yên	18005295	18C1-KTD2	3	
65	24	Nguyễn Tuấn	Dũng	18000837	18T4-LTM1	3	
66	24	Cao Đình	Thương	18003132	18C1-ĐĐT1	3	
67	24	Vũ Ngọc Châu	Tuấn	18001251	18C1-ĐĐT1	3	
68	24	Huỳnh Nguyễn Quang	Duy	19002248	19C1-CNÔ6	3	
69	24	Dương Phú	Quốc	19001405	19C3-CCK1	3	
70	24	Nguyễn Xuân	Dũng	19004673	19C2-QTM1	3	
71	24	Mai Văn	Khang	19002350	19C1-CCK1	3	
72	24	Nguyễn Mai Phương	Bảo	19003741	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
73	24	Dương Gia	Chiêu	19004529	19C2-QTM1	3	Tham gia thi nhiều lần
74	24	Trịnh Minh	Phi	19004331	19C1-CNÔ1	3	
75	24	Phạm Văn	Tuấn	19004351	19C1-CNÔ14	3	Tham gia thi nhiều lần
76	24	Lại Minh	Trí	19004484	19C2-QTM1	3	
77	24	Trần Thành	Bảo	19004012	19C1-ANM1	3	
78	24	Thái Thị Xuân	Đào	19005265	19C1-CNM1	3	
79	24	Nguyễn Thanh	Tiến	19001779	19C1-CNÔ2	3	
80	24	Nguyễn Quốc	Dương	19002294	19C1-CNÔ6	3	
81	24	Tổng Tấn	Đạt	19002349	19C1-TĐH1	3	
82	24	Hồ Thái	Bảo	18001099	18T4-CĐT1	3	
83	24	Lê Nam	Thịnh	18000307	18T4-CĐT1	3	
84	24	Lê Nguyễn Xuân	Thiện	18000362	18T4-CĐT1	3	
85	24	Nguyễn Hữu	Công	18002709	18C1-ĐĐT1	3	
86	24	Trần Văn	Cường	20005503	20T4-ANM1	3	
87	23	Đinh Công	Hưng	19003572	19C1-ĐCN2	3	
88	23	Mai Thị Uyên	Phương	18003535	18T4-NNA3	3	

89	23	Nguyễn Hữu Thuận	18003618	18C1-ĐCN3	3	
90	23	Đình Công Nam	19002121	19C1-CCK1	3	
91	23	Phạm Phú Hồng Sơn	19004410	19C1-CNÔ14	3	Tham gia thi nhiều lần
92	23	Lê Văn Bằng	20002555	20C1-CCK1	3	
93	23	Đình Văn Hiếu	19002598	19C1-CNL1	3	
94	23	Nguyễn Lê Hồng Xuân	18000826	18T4-TCD1	3	
95	23	Lâm Nguyễn Thành Long	19002426	19C1-CCK1	3	
96	23	Lương Quang Phát	19001498	19T4-THU1	3	
97	23	Hồ Tấn Đạt	19002414	19C1-CCK1	3	
98	23	Phạm Văn Nhân	18005432	18C1-ĐĐT1	3	
99	23	Nguyễn Huỳnh Hùng Vỹ	18001523	18C1-ĐĐT1	3	
100	23	Nguyễn Hoài Linh	19002241	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
101	23	Hoàng Minh Thiện	18003248	18C1-ĐĐT1	3	
102	23	Mai Quý Ngọc	18003863	18C1-ĐĐT2	3	
103	23	Trần Thị Ánh Trúc	18004959	18C1-KTD2	3	
104	23	Võ Thị Mai Trinh	18003981	18C1-KTD2	3	
105	23	Ngô Đức Minh	18000899	18T4-LTM1	3	
106	23	Phạm Hoàng Bảo Linh	19003905	19T4-TMĐ1	3	
107	23	Hà Võ Phương Anh	18005264	18T4 - TKĐ1	3	
108	23	Nhữ Đình Vinh	18001698	18C1-ĐĐT1	3	
109	23	Nguyễn Thanh Tiến	19002305	19C1-CNÔ6	3	
110	23	Phan Thanh Hằng	19005310	19C1-CNM1	3	
111	23	Lê Hoàng Phúc	19004634	19C1-KML2	3	
112	23	Phạm Quốc Nguyên	19005404	19C2-QTM1	3	Tham gia thi nhiều lần
113	23	Huỳnh Hữu Hiệu	19004411	19C1-CNÔ14	3	

114	23	Trần Tấn	Thành	19004487	19C1-CNÔ14	3	
115	23	Nguyễn Hồng	Khanh	19001827	19C1-CĐT1	3	
116	23	Nguyễn Văn	Nam	20004328	20C1-ĐĐT1	3	
117	23	Nguyễn Minh	Hy	19001782	19C1-CNÔ2	3	
118	23	Lê Thành	Khôi	19003744	19C1-KML2	3	
119	23	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	18000608	18T4-CNM1	3	
120	23	Rơ châm	Mlai	19004233	19C1-CNM1	3	
121	23	Nguyễn Hùng□	Phát	18001190	18T4-TKĐ1	3	
122	22	Trần Lê Như	Bình	19004311	19C1-CĐT1	3	
123	22	Phạm Thái An	Thuyền	19001332	19T4-QTD1	3	
124	22	Trần Văn	Khải	19001923	19C1-CCK1	3	
125	22	Đặng Quang	Vinh	19002298	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
126	22	Phạm Tiến	Thành	19002230	19C1-CNÔ6	3	
127	22	Lê Trung	Tuấn	19004446	19C1-CNÔ14	3	Tham gia thi nhiều lần
128	22	Tô Phước	Vinh	19002125	19C1-VSL1	3	
129	22	Nguyễn Tú	Phương	18004629	18T4-CNM1	3	
130	22	Nguyễn Tuấn	Tài	19003383	19C1-LĐL1	3	
131	22	Lê Thị Hoài	Phương	19000121	19T4-QTD1	3	
132	22	Huỳnh Dương	Hiền	18004092	18C1-CNL1	3	
133	22	Trần Minh Trâm	Anh	20001124	20T4-CNM1	3	
134	22	Phạm Đức	Huy	20003291	20C1-CNL1	3	
135	22	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	18002331	18T4-NNA3	3	
136	22	Nguyễn Hữu	Trí	20003094	20C1-TĐH1	3	
137	22	Tô Khánh	Quỳnh	19004241	19T2-QTM1	3	
138	22	Nguyễn Trần	Phương	19003737	19T2-QTM1	3	

139	22	Nguyễn Hồng	Nguyên	19002293	19C1-CNÔ6	3	
140	22	Huỳnh Thị Khánh	Hà	19003200	19C1-NNA1	3	
141	22	Đỗ Thị Hồng	Nhung	18002573	18C1-KTD2	3	
142	22	Lương Ngọc Hoa□	Ban	18001274	18T4 -TKĐ1	3	
143	22	Mai Hữu	Danh	18001102	18T4-TKĐ1	3	
144	22	Nguyễn Duy	Khang	18000656	18T4-TKĐ1	3	
145	22	Vũ Anh	Kiệt	18000375	18T4-TKĐ1	3	
146	22	Nguyễn Đại	Lợi	18000681	18T4-TKĐ1	3	
147	22	Lê Minh	Nhật	18000552	18T4-TKĐ1	3	
148	22	Nguyễn Kiều Hữu	Khánh	19002867	19C1-LGT1	3	
149	22	Dương Quốc Khánh	Chương	19004457	19C1-CNÔ14	3	
150	22	Nguyễn Tiên	Thiên	19004525	19C2-QTM1	3	
151	22	Tiêu Trọng Hoàng	Nhân	19004337	19C1-CNÔ14	3	
152	22	Vũ Thị	Kiều	19002791	19C1-CNM1	3	
153	22	Trần Văn	Trưởng	20000152	20C1- ĐĐT1	3	
154	22	Lê Hoàng	Huy	19001251	19C1-LĐL1	3	
155	22	Phạm Thanh	Phúc	19002855	19C1-TKĐ2	3	
156	22	Đông Hữu	Nam	18002411	18C1-ĐĐT1	3	
157	22	Nguyễn Tấn□	Phát	18000737	18T4-TKĐ1	3	
158	22	Hoàng	Phú	18005711	18T4-TKĐ1	3	
159	22	Nguyễn Nhật	Tân	18000832	18T4-TKĐ1	3	
160	22	Lê Hoàng	Thiện	18000992	18T4-TKĐ1	3	
161	22	Nguyễn Thị Hoài□	Thương	18000342	18T4-TKĐ1	3	
162	22	Đỗ Như□	Thụy	18000926	18T4-TKĐ1	3	
163	22	Võ Trần Hợp□	Tiến	18000516	18T4-TKĐ1	3	

164	22	Nguyễn Ngọc Thành□	Trí	18001056	18T4-TKĐ1	3	
165	22	Trần Bảo	Trí	18000510	18T4-TKĐ1	3	
166	22	La Đạo□	Trung	18000372	18T4-TKĐ1	3	
167	22	Trần Hùng□	Văn	18001067	18T4-TKĐ1	3	
168	22	Nguyễn Lê Tường□	Vy	18001197	18T4-TKĐ1	3	
169	22	Phạm Ngọc Tấn	Nghĩa	20000113	20T4-ANM1	3	
170	21	Lại Khắc Thạch Thiên	An	19000877	19T4-CNÔ4	3	
171	21	Nguyễn Thị Minh	Huệ	18004199	18T4-NNA3	3	
172	21	Lại Gia	Bảo	19000644	19T4-CNÔ3	3	
173	21	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	19000061	19C1-TĐH1	3	
174	21	Bùi Hữu	Tài	19003320	19C1-ĐĐT3	3	
175	21	Tô Thị Kiều	Như	18002766	18C1-KTD2	3	
176	21	Nguyễn Quốc	Tuấn	19003841	19C1-ĐCN2	3	
177	21	Trần Đức	Huy	19001914	19T4-THU1	3	
178	21	Trần Văn	Phong	19000818	19C1-CCK1	3	
179	21	Nguyễn Đức	Phong	19004366	19C1-CNÔ14	3	
180	21	Đỗ Duy	Khiêm	19005088	19C1-ĐCN3	3	
181	21	Chung Đặng Trung	Dân	20002638	20C1-KXD1	3	
182	21	Hà Thuý	Vy	19004380	19C1-KTD1	3	
183	21	Võ Thành	Tín	19005212	19C1-LTM1	3	
184	21	Nguyễn Hà Thiên	Thanh	19000861	19T4-QTD1	3	
185	21	Hà Thanh	Nam	20003346	20C1-CĐT1	3	
186	21	Bùi Hiếu	Nghĩa	20000619	20C1-CNÔ1	3	
187	21	Nguyễn Lê Phương	Linh	19000104	19T4-QTD1	3	
188	21	Nguyễn Xuân	Lộc	19003566	19C1-CNL1	3	

189	21	Đỗ Trung Quân	19003551	19C1-LDL1	3	
190	21	Trần Thị Hồng Dung	19001103	19T4-QTD1	3	
191	21	Nguyễn Duy Thái	19003353	19C1-CĐT1	3	
192	21	Phan Thanh Thuận	18004164	18C1-ĐĐT2	3	Tham gia thi nhiều lần
193	21	Huỳnh Ngọc Tân	19005014	19C1-ĐCN3	3	
194	21	Nguyễn Huỳnh Duy Khan	19002729	19C1-CNÔ9	3	
195	21	Trần Đạt Vinh	18002650	18C1-ĐĐT1	3	
196	21	Nguyễn Quốc Trung	18002880	18C1-ĐĐT1	3	
197	21	Nguyễn Hữu Đạt	18005710	18T4-TKĐ1	3	
198	21	Từ Quang Dũng	18000226	18T4-TKĐ1	3	
199	21	Hoàng Hữu Quốc Huy	18001058	18T4-TKĐ1	3	
200	21	Nguyễn Minh Huy	18000653	18T4-TKĐ1	3	
201	21	Nguyễn Tiến Đăng Khoa	18000942	18T4-TKĐ1	3	
202	21	Nguyễn Công Nghĩa	18001334	18T4-TKĐ1	3	
203	21	Lê Minh Mẫn	18000553	18T4-TKĐ1	3	
204	21	Phạm Minh Nhật	18000450	18T4-TKĐ1	3	
205	21	Đỗ Hữu Thịnh	19001603	19C1-CCK1	3	
206	21	Trần Hoàng Khan	19001026	19C3-CCK1	3	
207	21	Nguyễn Trần Mỹ Tiên	20001988	20T4-KTD1	3	
208	21	Lê Minh Tráng	19002237	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
209	21	Nguyễn Thị Thảo Vân	19002402	19C1-CNM1	3	
210	21	Nguyễn Ngọc Khôi	18001382	18C1-ĐĐT1	3	
211	21	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	18001018	18T4-TKĐ1	3	
212	21	Trần Đặng Hà Nhi	18000470	18T4-TKĐ1	3	
213	21	Lâm Tuấn Phong	18001347	18T4-TKĐ1	3	

214	21	Nguyễn Vũ Minh□	Quân	18000871	18T4-TKĐ1	3	
215	21	Nguyễn Ngọc	Tài	18000802	18T4-TKĐ1	3	
216	21	Nguyễn Hà Phú□	Thịnh	18001292	18T4-TKĐ1	3	
217	21	Phạm Phú□	Thịnh	18000675	18T4-TKĐ1	3	
218	21	Nguyễn Hoàng Xuân□	Trường	18000731	18T4-TKĐ1	3	
219	21	Lê Phương Khả□	Vy	18000411	18T4-TKĐ1	3	
220	21	Hầu Văn	Tâm	20001912	20T4-CNL1	3	
221	20	Lê Thị Minh	Tâm	19002650	19C1-ĐĐT3	3	
222	20	Lê Chí	Đại	18004870	18C1-ĐĐT3	3	
223	20	Nguyễn Đình	Uy	19002565	19C1-ĐCN1	3	
224	20	Phùng Thái	Bảo	19001613	19T4-ĐCN1	3	
225	20	Vũ Tiến	Cường	18003435	18C1-ĐCN3	3	
226	20	Nguyễn Văn	Phát	19001844	19C1-CNÔ2	3	
227	20	Phan Hoài	Phúc	19002289	19C1-CNÔ6	3	
228	20	Nguyễn Văn	Hoàng	20004004	20C5-CNÔ3	3	
229	20	Nguyễn Văn	Tỷ	19003363	19C1-LĐL1	3	
230	20	Nguyễn Văn	Duy	19002244	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
231	20	Nguyễn Huy	Đạt	20002107	20T4-QTM1	3	
232	20	Huỳnh Khắc	Cường	18002877	18C1-ĐĐT1	3	
233	20	Hồng Châu	Hoàn	18000434	18T4-TKĐ1	3	
234	20	Đỗ Hồng Thái	Ngọc	18000717	18T4-TKĐ1	3	
235	20	Nguyễn Thanh	Son	19000756	19C1-CCK1	3	
236	20	Lâm Thành	Nhân	19002287	19C1-CNÔ6	3	Tham gia thi nhiều lần
237	20	Võ Nguyên	Thái	18001185	18T4-ANM1	3	
238	20	Đinh Nguyễn Công	Minh	19003790	19C1-ĐĐT2	3	

239	20	Hồ Quang	Trường	19004372	19C1-CNÔ14	3	
240	20	Trần Thị Y	Phụng	19003147	19C1-CNM1	3	
241	20	Lê Thị Cẩm	Nhung	19003001	19C1-CNM1	3	
242	20	Lê Thị Mỹ	Yên	19002705	19C1-CNM1	3	
243	20	Châu Thế	Anh	19002577	19C1-CNÔ8	3	
244	20	Hoàng Đăng	Khôi	18005507	18T4-ANM1	3	
245	20	Hà Ngọc	Dương	18003094	18C1-ĐĐT1	3	Tham gia thi nhiều lần
246	20	Huỳnh Nhật □	Trường	18000501	18T4-TKĐ1	3	
247	20	Nguyễn Lê Anh	Phát	20001142	20T4-TKĐ2	3	
248	20	Tạ Minh	Hải	20002821	20T4-TVD1	3	
249	19	Nguyễn Văn	Lộc	18004965	18C1-ĐĐT3	2	
250	19	Nguyễn Đình	Hưng	19003665	19C1-ĐCN2	2	
251	19	Trần Lê	Minh	19002798	19C1-ĐĐT1	2	Tham gia thi nhiều lần
252	19	Phạm Hoàng	Sang	19003959	19T4-THU1	2	
253	19	Đặng Trần Phúc	Thịnh	19001469	19T4-KXD1	2	Tham gia thi nhiều lần
254	19	Phan Anh	Huy	19002258	19T4-THU1	2	
255	19	Nguyễn Khắc	Mạnh	18004422	18C1-TĐH1	2	
256	19	Trịnh Huỳnh Minh	Quân	19001462	19T4-LĐL1	2	
257	19	Lương Huỳnh Bảo	Trân	18000998	18T4-CNM1	2	
258	19	Nguyễn Phương	Trung	19005280	19C1-ĐCN3	2	
259	19	Vũ Thanh	Phong	19001277	19T4-ĐCN1	2	
260	19	Đoàn Lê Phương	Trâm	18000425	18T4-CNM1	2	
261	19	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	19000309	19C1-NNA1	2	
262	19	Nguyễn Thị Thu	Hoài	10991443	19T4-QTD1	2	Tham gia thi nhiều lần
263	19	Nguyễn Xuân	Hòa	20003988	20C5-CNÔ3	2	

264	19	Phạm Nguyễn Minh Tuấn	19000691	19T4-QTD1	2	
265	19	Võ Phong Quang	19003208	19C1-CNL1	2	
266	19	Trần Chí Công	19003843	19C1-ĐCN2	2	
267	19	Nguyễn Quốc Phát	1900417	19T4-CNÔ3	2	
268	19	Phan Lê Hoàng Vy	17000023	17T4-NNA	2	
269	19	Võ Thị Thanh Thảo	19002384	19C1-CNM1	2	
270	19	Đỗ Mạnh Phát	19002428	19C1-CNM1	2	
271	19	Trương Hải Đăng	19002483	19C1-CNÔ8	2	Tham gia thi nhiều lần
272	19	Phạm Đặng Thảo Vy	19002563	19C1-CNM1	2	
273	19	Ngô Xuân Vũ	19002839	19C1-ĐCN1	2	
274	19	Phạm Hoàng Thông	19002133	19C1-CNÔ5	2	
275	19	Nguyễn Quốc Thịnh	20001436	20T4-CNL1	2	
276	19	Ngô Ngọc Ánh	20002191	20T4-ANM1	2	
277	18	Phan Hồ Duy Khánh	19002753	19C1-ĐĐT1	2	Tham gia thi nhiều lần
278	18	Dương Kim Ngân	18000997	18T4-QTD1	2	
279	18	Nguyễn Lê Chánh Truyền	18003629	18C1-CNÔ11	2	
280	18	Trần Ngọc Minh	18002393	18C1-CNÔ11	2	
281	18	Phạm Duy Tài	19001421	19T4-THU1	2	
282	18	Bùi Thanh Trí	19002330	19C1-CNÔ6	2	Tham gia thi nhiều lần
283	18	Nguyễn Văn Thanh Vũ	19004450	19C1-CNÔ14	2	
284	18	Ha Công	19004515	19C1-CNÔ14	2	
285	18	Lê Hoàng Nhạn	19004504	19C1-CNÔ14	2	Tham gia thi nhiều lần
286	18	Nguyễn Ngọc Tiến	19003953	19C1-ĐCN2	2	
287	18	Huỳnh Nhật Hào	19002578	19C3-CNÔ2	2	
288	18	Lê Tuấn Anh	19002446	19C1-LDL1	2	

289	18	Lương Nguyễn Hoàng	Hùng	20001239	20T4-QTM1	2	
290	18	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	19000052	19T4-QTD1	2	
291	18	Nguyễn Hoàng	Lan	19003453	19C1-CNM1	2	Tham gia thi nhiều lần
292	18	Đỗ Minh	Tâm	18003956	18C1-ĐĐT2	2	
293	18	Bùi Ngọc	Cường	18003820	18C1-ĐĐT2	2	
294	18	Lục Hoàng	Hiền	18003157	18C1-ĐĐT2	2	
295	18	Trần Thanh	Sang	19002137	19C1-CNÔ5	2	Tham gia thi nhiều lần
296	18	Trần Thảo Trâm	Anh	19003994	19C1-NNA1	2	
297	18	Nguyễn Quang	Trường	19005323	19C1-ĐCN3	2	
298	18	Trương Vinh	Phú	20004229	20C3-KTD1	2	
299	18	Lê Thị Hồng	Vân	19003738	19C1-CNM1	2	
300	18	Nguyễn Văn	Tân	19004205	19C3-CNÔ2	2	
301	18	Hồ Thế	Dân	19002210	19C1-CNÔ5	2	
302	18	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	19004712	19C2-QTM1	2	
303	18	Lê Hoàng	Kha	18003276	18C1- ĐĐT1	2	
304	18	Ngô Hùng	Duy	20000310	20T4-CNL1	2	
305	18	Lê Hoàng	Minh	20001965	20T4-CNL1	2	
306	17	Nguyễn Thị Quế	Trân	18000807	18T4-QTD1	2	
307	17	Nguyễn Thị Trang	Thanh	19001615	19C1-QTD1	2	
308	17	Phạm Nguyễn Minh	Thư	18001193	18T4-QTD1	2	
309	17	Trần Công	Văn	19002738	19C1-ĐĐT1	2	
310	17	Phạm Nguyễn Thanh	Ngọc	18001995	18T4-NNA3	2	
311	17	Nguyễn Thị Minh	Thư	18003996	18T4-NNA3	2	
312	17	Vũ Trường	Son	19005451	19C1-CNÔ14	2	
313	17	Ngô Công	Bình	19003460	19C3-CNÔ2	2	

314	17	Đặng Thế Duy	19003610	19C3-CNÔ2	2	
315	17	Hoàng Ngọc Thanh Thủy	18000729	18T4-CNM1	2	
316	17	Trần Quốc Kỳ	19002760	19C1-VSL1	2	
317	17	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18005218	18T4-CNM1	2	
318	17	Hoàng Minh Chiến	19004092	19C1-ĐCN3	2	Tham gia thi nhiều lần
319	17	Vũ Quang Minh	20000468	20T4-CNÔ2	2	
320	17	Ngô Trung Hiếu	19002630	19C1-CNÔ9	2	
321	17	Nguyễn Hải Nam	19003359	19C1-CNL1	2	
322	17	Nguyễn Thanh Tài	19001519	19T4-QTD1	2	
323	17	Lý Bảo Việt	20002876	20C1-CCK1	2	
324	17	Nguyễn Ngọc Anh Thư	17000057	17T4-NNA1	2	
325	17	Võ Quốc Trung	19003063	19C1-KXD1	2	
326	17	Nguyễn Đức Huy	19003304	19C1-ĐCN3	2	
327	17	Phạm Trung Tính	19002252	19C1-TĐH1	2	
328	17	Lê Ngọc Phước Hòa	19002182	19C3-CCK1	2	
329	17	Huỳnh Huy	18003239	18T4-ANM1	2	
330	17	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18005085	18C1-KTD1	2	
331	17	Phương Bình Quân	19004609	19C2-QTM1	2	Tham gia thi nhiều lần
332	17	Lê Ngọc Hoa	19000153	19C1-CNM1	2	
333	17	Thái Hòa	19002636	19T4-THU1	2	
334	17	Nguyễn Thị Xuân Hiệp	19000975	19C1-ĐĐT1	2	
335	17	Nguyễn Thị Kim Thoa	19004378	19C1-KML2	2	Tham gia thi nhiều lần
336	17	Trần Quốc Cường	20001890	20T4-CNL1	2	
337	16	Bùi Phạm Thanh Lâm	18001176	18T4-CĐT1	2	
338	16	Nguyễn Trần Minh Trung	18002520	18C1-CNÔ11	2	

339	16	Đông Lê Hoàng	Phúc	19000999	19T4-CNÔ5	2	
340	16	Phan Việt	Cường	19000246	19T4-KXD1	2	
341	16	Huỳnh Văn	Hòa	19002076	19T4-LDL1	2	
342	16	Nguyễn Hữu Phúc	Khang	18000795	18T4-CĐT1	2	
343	16	Lê Minh	Quý	19005008	19C1-QTD1	2	
344	16	Đinh Ánh	Linh	19001656	19T4-THU1	2	
345	16	Trần Minh	Tâm	19002847	19T4-CNÔ1	2	Tham gia thi nhiều lần
346	16	Hồ Thanh	Tâm	19000590	19T4-THU1	2	
347	16	Vũ Xuân	Thịnh	19002962	19C1-ĐĐT1	2	
348	16	Trần Nguyễn Trà	Mi	19001708	19T4-THU1	2	
349	16	Nguyễn Vũ	Huy	19004097	19C1-CĐT1	2	
350	16	Hồ Châu	Nhất	19002953	19C1-ĐĐT1	2	Tham gia thi nhiều lần
351	16	Trương Hoài	Nam	19001982	19T4-LDL1	2	
352	16	Lê Thái Quốc	Minh	19005154	19C1-CĐT1	2	
353	16	Nguyễn Châu	Huy	19002710	19C1-VSL1	2	
354	16	Võ Tấn	Đạt	19002459	19C1-CCK1	2	
355	16	Nguyễn Hữu	Bảo	20004028	20C1-CNÔ11	2	
356	16	Lương Minh	Tuấn	20003234	20C1-TMD1	2	
357	16	Lê Thùy	An	19000733	19T4-QTD1	2	
358	16	Nguyễn Lê Nhã	Quyên	19000641	19T4-QTD1	2	Tham gia thi nhiều lần
359	16	Nguyễn Hữu	Luân	20002652	20C3-CNÔ2	2	
360	16	Lâm Hữu	Lộc	19001693	19C1-CNL1	2	
361	16	Nguyễn Thị Như	Nhớ	19004399	19C1-LGT1	2	
362	16	Phạm Đình Phương	Uyên	19001112	19T4-QTD1	2	
363	16	Đậu Trịnh Như	Ngọc	19000850	19T4-THU1	2	

364	16	Nguyễn Vũ Duy	Anh	19000747	19T4-VSL1	2	Tham gia thi nhiều lần
365	16	Phạm Hữu	Hoàng	19000004	19C1-LGT1	2	
366	16	Lê Minh	Thành	18003917	18C1-ĐĐT2	2	
367	16	Dương Văn	Chung	18000842	18T4-VSL1	2	
368	16	Lê Quốc	Thái	19002592	19C1-CNÔ9	2	
369	16	Lê Văn	Quyết	19001807	19C1-CNL1	2	
370	16	Trương Minh	Hòa	19002256	19C1-CNÔ6	2	Tham gia thi nhiều lần
371	16	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	20004523	20C1-KTD1	2	
372	16	Phạm Thị Lan	Anh	19004043	19C1-CNM1	2	
373	16	Nguyễn Thiên Ân	Điện	19003567	19C1-KML2	2	
374	16	Trần Bảo	Ngọc	20001034	20T4-NNA1	2	
375	16	Trần Quang	Minh	19004060	19C1-KML2	2	
376	16	Phạm Minh	Đức	20002968	20T4-CNL1	2	
377	16	Trần Mạnh	Cường	20000159	20T4-ANM1	2	
378	15	Trương Anh	Tú	19001702	19T4-LĐL1	2	
379	15	Nguyễn Dương Triều	Phát	18001592	18C1-VSL1	2	
380	15	Phạm Lê Đăng	Khoa	19000118	19T4-CNÔ1	2	
381	15	Nguyễn Quốc	Toàn	18002484	18C1-CNÔ11	2	
382	15	Trần Phước	An	19003171	19C1-ĐCN2	2	
383	15	Trần Minh	Tiến	19001987	19T4-THU1	2	
384	15	Nguyễn Võ Khắc	Nhật	19002593	19C1-CNÔ9	2	
385	15	Nguyễn Như Nhật	Tân	19001832	19T4-LĐL1	2	
386	15	Phạm Trần Đức	Dũng	19003719	19T4-THU1	2	
387	15	Nguyễn Hồ Phương	Anh	19000993	19T4-THU1	2	
388	15	Nguyễn Phạm Khánh	Mai	18005175	18T4-NNA3	2	

389	15	Võ Văn	Tình	19004006	19C1-ĐĐT3	2	Tham gia thi nhiều lần
390	15	Lê Duy	Thắng	19004474	19T4-THU1	2	
391	15	Nguyễn Lê Cường	Thịnh	19000150	19T4-CNÔ1	2	
392	15	Trần Trọng	Hiếu	19001055	19T4-KXD1	2	
393	15	Ngô Quang	Khang	19005129	19C1-ĐCN3	2	
394	15	Hồ Ngọc	Yến	19001786	19T4-KTD2	2	
395	15	Đàm Huỳnh Hiếu	Nghĩa	19001778	19T4-CNÔ1	2	Tham gia thi nhiều lần
396	15	Nguyễn Văn	Nam	19004507	19C1-CNÔ14	2	
397	15	Phan Hà Mai	Quỳnh	19001316	19T4-THU1	2	
398	15	Ngô Anh	Quân	18003729	19C1-VSL1	2	
399	15	Ngô Tấn	Sang	19003046	19C1-VSL1	2	Tham gia thi nhiều lần
400	15	Salamách	Isa	19000114	19T4-CNÔ5	2	
401	15	Đỗ Yến	Nhi	18005178	18T4-CNM1	2	
402	15	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	20000204	20T4-CNM1	2	
403	15	Nguyễn Tuấn	Thao	19003100	19C1-ĐĐT2	2	
404	15	Bùi Văn	Trọng	19003296	19C1-LĐL1	2	
405	15	Lê Trung	Kiên	19002295	19C1-CNÔ6	2	Tham gia thi nhiều lần
406	15	Phùng Lê Kim	Ngân	18005431	18T4-TCD1	2	
407	15	Nguyễn Phan Quỳnh	Mai	19001608	19T4-TMĐ1	2	
408	15	Võ Anh	Kiệt	19004305	19C1-CNL1	2	
409	15	Đinh Thị Kim	Phượng	20003904	20C1-QTD1	2	
410	15	Quan Nguyễn Gia	Hân	20002130	20T4-QLH1	2	
411	15	Trần Nguyễn Quốc	Duy	19002245	19C1-CNÔ6	2	
412	15	Huỳnh Đình	Huy	20001783	20C3-LTM1	2	
413	15	Lê Chí	Tâm	18004315	18C1-ĐĐT2	2	

414	15	Phan Nhật Minh	18000385	18T4-VSL1	2	
415	15	Nguyễn Trần Thanh Tú	18000489	18T4-VSL1	2	
416	15	Nguyễn Võ Minh Nguyên	19002262	19C1-CNÔ6	2	
417	15	Hồ Văn Phúc	18001841	18C1-ĐĐT1	2	
418	15	Trần Tiến Vũ	18004245	18C1-ĐĐT1	2	
419	15	Trương Công Trinh	18004312	18C1-ĐĐT2	2	
420	15	Nguyễn Hoàng Long	19005440	19C2-CNÔ1	2	
421	15	Phạm Đức Ngọc Tuyền	19001238	19C1-CNM1	2	
422	15	Nguyễn Thị Lệ Thơ	19002706	19C1-CNM1	2	
423	15	Trần Quốc Vũ	18002350	18C1-CCK7	2	
424	15	Trần Tiến Đạt	18004190	18C1-CCK7	2	
425	15	Đặng Hoàng Khang	19002160	19C1-CNÔ5	2	Tham gia thi nhiều lần
426	15	Trần Thanh Phương	19003609	19C1-KXD1	2	
427	15	Vũ Đức Tuấn	19004094	19C1-KML2	2	
428	15	Nguyễn Tấn Khánh	19005400	19C1-KXD1	2	
429	15	Từ Cao Trí	20001213	20T4-CNL1	2	
430	15	Trịnh Kim Khang	20002196	20T4-ANM1	2	Tham gia thi nhiều lần
431	15	Trần Hoàng Phát	20000845	20T4-ANM1	2	
432	15	Trần Minh Đạt	20002534	20T4-ANM1	2	
433	15	Trần Xuân Phú	20002549	20T4-ANM1	2	
434	15	Nguyễn Thành Danh	20001907	20T4-ANM1	2	
435	14	Trần Đình Mẫn	18002396	18C1-CNÔ11	1	
436	14	Nguyễn Thành Phát	19001413	19T4-LĐL1	1	
437	14	Bùi Dương Phú	19002282	19C1-ĐĐT1	1	
438	14	Lê Nhựt Minh	18002432	18C1-CNÔ11	1	

439	14	Nguyễn Chí Khanh	19000433	19T4-CNÔ3	1	
440	14	Nguyễn Phan Trung Quân	19000620	19T4-KXD1	1	
441	14	Phan Hoàng Phúc	19002031	19T4-KXD1	1	
442	14	Trương Ngọc Viên	19001833	19T4-KXD1	1	
443	14	Nguyễn Tuấn Anh	18002427	18C1-CNÔ11	1	
444	14	Trần Anh Tài	19001738	19T4-KXD1	1	
445	14	Trần Nhật Minh	19002870	19C1-ĐĐT3	1	
446	14	Lê Đức Linh	18004294	18C1-ĐĐT2	1	
447	14	Nguyễn Tấn Phát	19002828	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
448	14	Dương Tấn Đạt	19004685	19C1-CNÔ14	1	Tham gia thi nhiều lần
449	14	Trần Văn Bảo	19002283	19C3-CNÔ2	1	
450	14	Ngô Bích Trâm	18002732	18T4-CNM1	1	
451	14	Nguy Huỳnh Minh Toàn	19002396	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
452	14	Đặng Công Minh	20003409	20C1-ĐĐT1	1	
453	14	Nguyễn Thị Hoàng Lan	19001394	19T4-QTD1	1	
454	14	Bùi Ngọc Tú	19003734	19C1-CNL1	1	
455	14	Vũ Đình Khoa	19003795	19C1-CNL1	1	
456	14	Phan Hùng Cường	19001060	19T4-VSL1	1	
457	14	Trịnh Ngọc Quân	19002193	19C1-CNÔ5	1	
458	14	Lê Thị Tuyết Sương	19002643	19C1-CNÔ9	1	
459	14	Lê Tiểu Linh	19000962	19T4-CNÔ5	1	
460	14	Lê Minh Khoa	18001086	18T4-VSL1	1	
461	14	Nguyễn Lê Ngọc Sơn	18000750	18T4-VLS1	1	
462	14	Đặng Huy Bình	19004853	19C2-CNÔ1	1	
463	14	Lê Minh Sang	19000007	19C1-TĐH1	1	

464	14	Nguyễn Công	Đoàn	19002155	19C1-CNÔ5	1	
465	14		H-Rap	19004343	19C1-CNM1	1	
466	14	Trần Công	Thương	18004911	18C1-CCK7	1	
467	14	Trịnh Đình	Quang	18009397	18T4-ĐCN1	1	
468	14	Trương Tấn	Linh	19004533	19C1-KML2	1	Tham gia thi nhiều lần
469	14	Nguyễn Huỳnh Minh	Khoa	19004119	19C1-ANM1	1	
470	14	Kim Thị Bích	Luân	19001729	19C1-CNM1	1	
471	14	Võ Đình	Tuyến	19003595	19C1-KML2	1	
472	14	Trần Đình	Đức	19003844	19C1-KML2	1	
473	14	Nguyễn Tuấn	Thành	19000073	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
474	14	Lý Thiệu	Hoa	20000712	20T4-ANM1	1	Tham gia thi nhiều lần
475	14	Nguyễn Minh	Nhật	20002688	20T4-ANM1	1	
476	13	Lê Thị Thanh	Thùy	19001576	19T4-KTD2	1	Tham gia thi nhiều lần
477	13	Nguyễn Nhật	Huy	19000045	19T2-ĐCN1	1	
478	13	Nguyễn Đức	Dinh	19002365	19C1-ĐĐT1	1	
479	13	Phạm Thành	Lộc	18000575	18T4-CĐT1	1	
480	13	Nguyễn Văn	Khang	19001235	19C1-CNÔ6	1	
481	13	Nguyễn Huy	Hoàng	19000518	19T4-LĐL1	1	
482	13	Tạ Đỗ Quốc	Huy	1900214	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
483	13	Phạm Thị Trúc	Linh	18000195	18T4-QTD1	1	
484	13	Võ Thành	Vinh	19004479	19T2-ĐCN1	1	
485	13	Nguyễn Thị Bảo	Trân	19000737	19T4-THU1	1	
486	13	Huỳnh	Trân	18001321	18T4-NNA3	1	
487	13	Nguyễn Hữu	Đức	18002477	18C1-CNÔ11	1	Tham gia thi nhiều lần
488	13	Lê Thị Ngọc	Hạnh	19001736	19C1-ĐĐT1	1	

489	13	Huỳnh Nhứt	Nam	19005353	19C1-ĐĐT2	1	
490	13	Nguyễn Gia	Bảo	19001162	19T4-THU1	1	
491	13	Trương Thị Thanh	Thảo	19000817	19T4-THU1	1	
492	13	Lưu Tấn	Phát	18001687	18C1-ĐCN1	1	
493	13	Văn Võ Chí	Dũng	19001097	19T4-LĐL1	1	
494	13	Thới Huy	Bảo	19002357	19C1-CCK1	1	
495	13	Trần Bảo	Châu	18001195	18T4-CNM1	1	
496	13	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18003009	18T4-CMN1	1	
497	13	Đỗ Hoàng Thiên	An	18003962	18C1-CĐT1	1	
498	13	Lê Nguyễn Hồng	Duyên	20000597	20T4-CNM1	1	
499	13	Đỗ Quang	Vinh	19002656	19C1-CNÔ9	1	
500	13	Trần Thị Kim	Anh	19000628	19T4-QTD1	1	
501	13	Đỗ Trọng	Đạt	20000579	20C1-CNÔ1	1	
502	13	Phùng Khánh	Duy	19000892	19T4-QTD1	1	
503	13	Lê Văn	Vương	19001719	19C1-CNL1	1	
504	13	Nguyễn Trần Hoàng	Công	19003617	19C1-CNL1	1	
505	13	Nguyễn Thanh	Hòa	19001673	19C1-CNL1	1	
506	13	Nguyễn Phương Thành	Tín	19003124	19C1-LĐL1	1	
507	13	Lê Minh	Đạt	19001836	19C1-KML1	1	
508	13	Nguyễn Văn	Thắng	18003606	18C1-CNÔ17	1	
509	13	Nguyễn Đăng An	Ninh	19002343	19T4-THU1	1	
510	13	Đình Hoàng	Tuấn	19000519	19T4-THU1	1	
511	13	Huỳnh Trần Minh	Vững	19003018	19C1-CNÔ9	1	
512	13	Trương Đình	Chương	18000570	18T4-VSL1	1	
513	13	Lê Nhật	Tân	19005435	19C2-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần

514	13	Lộc Thiên	Vân	19001346	19T4-THU1	1	
515	13	Mai Hoàng	Tuấn	19004172	19T2-CCK1	1	
516	13	Trần Thị Diệu	Anh	19003912	19C1-CNM1	1	
517	13	Võ Như	Quỳnh	19004638	19C1-CNM1	1	
518	13	Trần Thị Triều	Tiên	19005036	19C1-CNM1	1	Tham gia thi nhiều lần
519	13	Đông Hữu	Thọ	18005064	18C1-CCK7	1	
520	13	Nguyễn Khắc	Phong	19003644	19T2-ĐCN1	1	Tham gia thi nhiều lần
521	13	Mai Dĩ	Khang	19004244	19C1-KML2	1	
522	13	Phan Thanh	Huy	19002166	19C1-CNÔ5	1	
523	13	Lê Quốc	Tiến	19002140	19C1-CNÔ5	1	
524	13	Huỳnh Lê Anh	Nhật	19003728	19T2-ĐCN1	1	Tham gia thi nhiều lần
525	13	Diệp Bảo	Thuận	19003689	19C1-TKĐ2	1	
526	13	Lê Phạm Thành	Tài	20001149	20T4-CNL1	1	
527	13	Trần Trọng	Phúc	19000105	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
528	13	Bùi Văn	Tài	19001051	19T4-CNÔ1	1	
529	13	Lê Thị Thảo	Anh	20002211	20T4-ANM1	1	
530	12	Đặng Quốc	Thái	19002972	19C1-ĐĐT2	1	
531	12	Đào Duy	Tin	19002035	19C1-ĐĐT1	1	
532	12	Thái Đắc Duy	Thanh	19000465	19T4-CNÔ3	1	Tham gia thi nhiều lần
533	12	Nguyễn Trường	Toàn	19000477	19T4-CNÔ3	1	
534	12	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	19002072	19T4-LĐL1	1	
535	12	Trương Việt	Hoàng	19001017	19T4-CNÔ3	1	
536	12	Nguyễn Lý Khắc	Duy	19001438	19T4-LĐL1	1	
537	12	Đặng Thế	Nguyên	19003501	19C1-ĐCN2	1	
538	12	Hoàng Đình	Dũng	17000299	17T4-CNÔ2	1	

539	12	Đặng Thanh	Tuấn	19001340	19T4-KXD1	1	
540	12	Lữ Đình	Quốc	19005369	19C1-ĐĐT1	1	
541	12	Nguyễn Diệp	Thành	19001691	19T4-KXD1	1	
542	12	Nguyễn Hoàng	Long	19001269	19T4-THU1	1	
543	12	Nguyễn Tấn	Sĩ	19005237	19C1-ĐĐT3	1	Tham gia thi nhiều lần
544	12	Nguyễn Quang	Minh	19000221	19T4-THU1	1	
545	12	Huỳnh Ngọc	Ân	19001423	19T4-ĐCN1	1	
546	12	Huỳnh Phúc	Hậu	17002750	17T4-KTD1	1	
547	12	Dương Thanh	Huyền	18002451	18T4-NNA3	1	
548	12	Nguyễn Trung	Dũng	19003343	19C1-ĐCN2	1	
549	12	Lê Văn	Bắc	19003564	19C1-ĐĐT2	1	
550	12	Trương Quốc	Thắng	19001754	19C1-ĐĐT1	1	
551	12	Võ Đặng Thiên	Kim	19002940	19C1-CĐT1	1	
552	12	Trần Thị Thu	Hiếu	18001989	18T4-CNM1	1	
553	12	Huỳnh Minh	Chiến	19002555	19C3-CNÔ2	1	
554	12	Nguyễn Lộc	An	19002634	19C1-VSL1	1	
555	12	Trương Trường	Vũ	19002901	19C1-VSL1	1	
556	12	Trương Hoài	Phương	19002936	19C1-VSL1	1	
557	12	Nguyễn Thanh	Tuấn	19002764	19C1-CNÔ9	1	Tham gia thi nhiều lần
558	12	Nguyễn Bảo	Chí	19000988	19T4-CNÔ5	1	
559	12	Đoàn Văn	Thái	19003445	19C1-ĐCN2	1	
560	12	Phạm Duy	Lâm	19002845	19C1-CNÔ9	1	
561	12	Ninh Quang	Thiện	19005165	19T4-THU1	1	Tham gia thi nhiều lần
562	12	Lê Trần Thiên	Tài	19000976	19T4-THU1	1	
563	12	Đoàn Lê Thục	Mỹ	19000963	19T4-THU1	1	

564	12	Trần Tuấn Kiệt	19000453	19T4-THU1	1	
565	12	Lý Ngô Bảo Nguyên	19000091	19T4-THU1	1	
566	12	Nguyễn Hữu Vinh	18000968	18T4-VSL1	1	
567	12	Lê Duy Khánh	19002976	19C1-CNÔ9	1	
568	12	Đinh Quang Nghĩa	18004426	18C1-ĐĐT2	1	
569	12	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	17001306	17T4-NNA	1	
570	12	Dương Minh Thuận	18005051	18T4-ANM1	1	
571	12	Biện Thành Thi	19004015	19C1-ĐĐT3	1	
572	12	Nguyễn Hoàng Trọng	19004336	19C1-CNÔ14	1	
573	12	Nguyễn Lê Huy	19005464	19C2-QTM1	1	
574	12	Võ Công Tiến	19002045	19C1- ĐĐT1	1	
575	12	Trịnh Ngọc Thế Triều	18005087	18C1-CCK7	1	
576	12	Phan Thị Thuận	19002756	19C1-KTD1	1	
577	12	Nguyễn Văn Toàn	19001816	19C1-ĐCN1	1	
578	12	Nguyễn Công Trường Thịnh	19002103	19C1-CNÔ5	1	
579	12	Nguyễn Hoàng Sậm	19002135	19C1-CNÔ5	1	
580	12	Nguyễn Văn Sang	19002113	19C1-CNÔ5	1	
581	12	Trịnh Duy Khang	18001145	18T4-ANM1	1	
582	12	Trần Minh Chí	19004608	19C1-ĐCN3	1	
583	12	Nguyễn Hữu Thịnh	19002619	19C3-CNÔ2	1	
584	12	Trần Ngọc Thiện	20001538	20T4-CNL1	1	Tham gia thi nhiều lần
585	12	Nguyễn Hoàng Minh Khang	20000087	20T4-ANM1	1	
586	11	Vương Minh Thông	18002476	18C1-CNÔ11	1	
587	11	Võ Thanh Tiến	18002402	18C1-CNÔ11	1	
588	11	Nguyễn Quốc Quy	18002428	18C1-CNÔ11	1	

589	11	Nguyễn Hồng	Ngân	18001106	18T4-QTD1	1	
590	11	Trần Kim	Vũ	19001261	19T4-LĐL1	1	
591	11	Huỳnh Trần Hải	My	19000812	19T4-KXD1	1	
592	11	Lê Minh	Trung	18003790	18C1-CNÔ11	1	Tham gia thi nhiều lần
593	11	Nguyễn Tấn	Phát	19004472	19T4-THU1	1	
594	11	Bùi Lê Hùng	Dũng	19000429	19T4-CNÔ3	1	
595	11	Lý Hồng Tuyết	Sương	18000079	18T4-QTD1	1	
596	11	Nguyễn Doãn Khánh	Duy	19001930	19T4-THU1	1	Tham gia thi nhiều lần
597	11	Nguyễn Kim Anh	Thắng	19003725	19C1-ĐCN2	1	
598	11	Nguyễn Xuân	Minh	19004039	19C1-ĐĐT3	1	
599	11	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	18000029	18T4-CNM1	1	
600	11	Nguyễn Anh	Thi	19002928	19C1-CNÔ9	1	Tham gia thi nhiều lần
601	11	Trần Thị Phương	Thanh	18007557	18T4-CNM1	1	
602	11	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	18000759	18T4-CNM1	1	
603	11	Bùi Văn	Minh	19003337	19C1-CNÔ9	1	
604	11	Nguyễn Song	Huy	19002645	19C1-VSL1	1	
605	11	Dương Quốc	An	19002126	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
606	11	Trần Nhật	Linh	20003065	20C1-TMĐ1	1	
607	11	Huỳnh Tấn	Hành	20003068	20C5-CNÔ2	1	
608	11	Phan Thế	Lộc	19003420	19C1-LĐL1	1	
609	11	Hoàng Thanh	Dũng	19003113	19C1-CNÔ9	1	
610	11	Hồ Anh	Quý	19003074	19C1-CNÔ9	1	
611	11	Chu Ngọc Hương	Anh	19000556	19T4-QTD1	1	
612	11	Nguyễn Đức	Đạt	19004145	19C1-CNL1	1	
613	11	Lê Quỳnh	Anh	18001725	18T4-CNM1	1	

614	11	Nguyễn Quang Tuấn	19003775	19C1-CNL1	1	Tham gia thi nhiều lần
615	11	Đỗ Lê Thảo Trang	19001204	19T4-QTD1	1	
616	11	Nguyễn Quang Thuận	19002342	19C1-LDL1	1	
617	11	Nguyễn Thành Nhân	19000514	19T4-LDL1	1	Tham gia thi nhiều lần
618	11	Lê Quốc Trưởng	18004186	18C1-ĐĐT2	1	Tham gia thi nhiều lần
619	11	Nguyễn Minh Tân	18004053	18C1-ĐĐT2	1	
620	11	Phan Văn Luận	19003715	19T2-ĐCN1	1	
621	11	Nguyễn Quốc Khánh	19005406	19C2-CNÔ1	1	
622	11	Lê Anh Dũng	19001606	19C1-CCK1	1	
623	11	Trần Quang Huy	19002158	19C1-CCK1	1	
624	11	Lê Tấn Sang	19003067	19T2-CCK1	1	
625	11	Huỳnh Nguyễn Tứ	19005380	19C1-ĐCN3	1	
626	11	Nguyễn Thành Phú	19002208	19C1-CNL1	1	
627	11	Huỳnh Quốc Anh	18001439	18T4-ANM1	1	
628	11	Nguyễn Thị Linh	19000528	19C1-KTD1	1	
629	11	Dịp Trương Bảo	19000968	19C1-ĐCN1	1	Tham gia thi nhiều lần
630	11	Nguyễn Bá Cát Tường	18001184	18T4-ANM1	1	
631	11	Nguyễn Hữu Duy	18004451	18C1-CCK7	1	
632	11	Phạm Bùi Ngọc Dung	18000876	18T4-CNM1	1	
633	11	Huỳnh Hữu Phúc	19002179	19C1-CNÔ5	1	Tham gia thi nhiều lần
634	11	Hà Thanh Tân	19002141	19C1-CNÔ5	1	
635	11	Võ Văn Thật	19002136	19C1-CNÔ5	1	
636	11	Bùi Mai Anh Khoa	19002106	19C1-CNÔ5	1	
637	11	Võ Nhật Nam	19002119	19C1-CNÔ5	1	
638	11	Lê Quang Minh	19004850	19C2-QTM1	1	

639	11	Nguyễn Hoàng Phước	Quân	20001768	20T4-CNL1	1	
640	11	Phan Thanh	Phong	20001665	20T4-CNL1	1	
641	11	Nguyễn Đức Trung	Tín	20001156	20T4-CNL1	1	Tham gia thi nhiều lần
642	11	Võ Chí	Tài	20001326	20T4-CNL1	1	
643	11	Nguyễn Minh	Trí	19000201	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
644	11	Vũ Quang	Cường	19000080	19T4-CNÔ1	1	
645	11	Trần Kim	Thành	19000202	19T4-CNÔ1	1	
646	11	Lê Đình	Hoàng	20001178	20T4-ANM1	1	Tham gia thi nhiều lần
647	11	Tô Nguyễn Thanh	Đông	20003101	20T4-ANM1	1	
648	11	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	20003049	20T4-ANM1	1	
649	11	Vũ Anh	Khoa	20001928	20T4-ANM1	1	Tham gia thi nhiều lần
650	11	Vũ Nguyễn Minh	Duy	20004282	20T4-ANM1	1	
651	11	Nguyễn Minh	Quân	20003105	20T4-ANM1	1	
652	10	Nguyễn Trung	Hiếu	18002465	18C1-CNÔ11	1	
653	10	Trương Ngọc	Ân	18002508	18C1-CNÔ11	1	
654	10	Nguyễn Hoàng	Hải	19000468	19T4-CNÔ3	1	Tham gia thi nhiều lần
655	10	Nguyễn Công	Chánh	18002430	18C1-CNÔ11	1	
656	10	Huỳnh Thái	Toàn	19000031	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
657	10	Nguyễn Hồng	Minh	18000039	18T4-QTD1	1	
658	10	Đỗ Thành	Công	19003175	19T4-THU1	1	
659	10	Trần Thanh	Sơn	19005399	19C1-QTD1	1	
660	10	Đỗ	Quang	19005410	19C1-ĐCN2	1	
661	10	Phạm Minh	Tuấn	19002873	19C1-ĐĐT1	1	
662	10	Nguyễn Thanh	Ngân	18001143	18T4-QTD1	1	
663	10	Trần Anh	Tiến	17000289	17T4-CNÔ2	1	

664	10	Trần Đức Cường	19003742	19C1-ĐCN2	1	
665	10	Nguyễn Hữu Nhân	19000845	19T4-LĐL1	1	
666	10	Ngô Minh Trang	18000542	18T4-CNM1	1	Tham gia thi nhiều lần
667	10	Hồ Bảo Long	19002261	19C3-CNÔ2	1	
668	10	Lữ Vũ Luân	19002452	19C1-ĐĐT3	1	Tham gia thi nhiều lần
669	10	Trần Phúc Thiện	19002562	19C1-VSL1	1	
670	10	Nguyễn Võ Dĩ Khang	19002651	19C1-ĐCN1	1	
671	10	Lê Tấn Thành	19003157	19C1-VSL1	1	
672	10	Trần Đăng Quang	19000144	19T4-TMĐ1	1	
673	10	Trần Phúc Thục Uyên	19000290	19T4-TMĐ1	1	
674	10	Mai Thanh Châu	19002597	19C1-CNÔ9	1	
675	10	Lu Hoàng Thanh Ngọc	19001402	19T4-QTD1	1	
676	10	Trịnh Xuân An	19003842	19C1-CNL1	1	Tham gia thi nhiều lần
677	10	Trần Thanh Huy	19003709	19C1-CNL1	1	
678	10	Huỳnh Dương Phi	19002612	19C1-CNL1	1	
679	10	Võ Thanh Vy	19001562	19T4-THU1	1	
680	10	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	19000966	19T4-VSL1	1	
681	10	Nguyễn Hoàng Dũng	19003956	19C1-ĐCN2	1	
682	10	Hoàng Quốc Khánh	18003884	18C1-ĐĐT2	1	
683	10	Nguyễn Trần Quốc Việt	18000250	18T4-VSL1	1	
684	10	Trần Gia Huy	19002571	19T4-TMĐ1	1	
685	10	Lê Phạm Bảo Long	18000056	18T4-VSL1	1	
686	10	Trần Anh Duy	19002667	19C1-CNÔ9	1	
687	10	Bùi Văn Thi	19003988	19T2-CCK1	1	
688	10	Trần Phúc Hoài Anh	18002517	18T4-ANM1	1	

689	10	Phạm Thế Ân	18000874	18T4-ANM	1	
690	10	Phan Thị Quế Anh	19004017	19C1-KTD1	1	
691	10	Trần Chí Bảo	19004844	19C2-QTM1	1	
692	10	Nguyễn Tấn Đức	19002880	19C1-ĐĐT1	1	Tham gia thi nhiều lần
693	10	Nguyễn Văn Tài	19004579	19C1-KML2	1	
694	10	Nguyễn Văn Nhật	19004275	19C1-KML2	1	
695	10	Hồ Văn Lượng	19002131	19C1-CNÔ5	1	
696	10	Trương Hữu Thanh Bình	18003304	18C1-ĐĐT1	1	
697	10	Nguyễn Văn Đăng	19002208	19C1-CNÔ5	1	
698	10	Hồ Võ Hoàng	19002145	19C1-CNÔ5	1	
699	10	Võ Anh Thư	19001737	19C1-CNM1	1	
700	10	Đỗ Thành Lương	19003907	19C1-KML2	1	
701	10	Trần Võ Thanh Tùng	20001506	20T4-CNL1	1	
702	10	Nguyễn Vũ Mạnh Phước	20002436	20T4-CNL1	1	
703	10	Đặng Phú Thịnh	20000126	20T4-CNL1	1	
704	10	Phạm Văn Đồng	19005278	19T4-CNÔ1	1	
705	10	Nguyễn Minh Tiến	20000013	20T4-ANM1	1	
706	9	Ông Quốc Hòa	19004197	19C1-ĐĐT3	1	
707	9	Phạm Xuân Tình	18002418	18C1-CNÔ11	1	
708	9	Lê Nguyễn Kim Trọng	18001005	18T4-CĐT1	1	
709	9	Nguyễn Bình Phương Nam	19000106	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
710	9	Nguyễn Chí Thông	18002519	18C1-CNÔ11	1	
711	9	Nguyễn Phúc Hiếu	19000208	19T4-CNÔ1	1	
712	9	Nguyễn Trung Hiếu	19000141	19T4-CNÔ1	1	
713	9	Lê Thị Yến Nhi	18001378	18T4-QTD1	1	

714	9	Nguyễn Lê Thanh	Bạch	19000534	19T4-THU1	1	
715	9	Phan Nhật	Tân	19003324	19T4-THU1	1	
716	9	Trương Minh	Nhựt	19001004	19T4-CNÔ5	1	
717	9	Lê Thị Mỹ	Lệ	18000777	18T4-QTD1	1	
718	9	Lê Ngọc	Son	18002385	18C1-CNÔ11	1	
719	9	Phan Hồ Ngọc	Thanh	18004095	18C1-QTD1	1	Tham gia thi nhiều lần
720	9	Nguyễn Khánh	Huy	18002457	18C1-CNÔ11	1	
721	9	Nguyễn Đạt Phúc	Thịnh	19001587	19T4-THU1	1	
722	9	Lê Hoàng	Chương	19003345	19C1-ĐCN2	1	
723	9	Nguyễn Văn Hoài	Nam	19003258	19C1-CĐT1	1	
724	9	Đặng Xuân	Tùng	18002440	18C1-CNÔ11	1	
725	9	Tô Thanh	Phong	19002431	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
726	9	Nguyễn Thái	Son	18001694	18C1-VSL1	1	
727	9	Võ Trọng	Nguyễn	19000466	19T4-CNÔ3	1	Tham gia thi nhiều lần
728	9	Trương Nguyễn Huy	Vũ	19003132	19C1-ĐCN2	1	
729	9	Nguyễn Duy	Nghĩa	17000326	17T4-CNÔ2	1	Tham gia thi nhiều lần
730	9	Thạch Thị	Sang	19001559	19T4-TMĐ1	1	
731	9	Bùi Thị Kim	Ngân	19001031	19T4-QTD1	1	
732	9	Nguyễn Thanh	Hiệp	19002676	19C1-CNÔ9	1	
733	9	Võ Hồng	Nam	19004038	19c1-CNL1	1	
734	9	Phan Tiến	Tân	19001425	19T4-QTD1	1	
735	9	Nguyễn Công	Thoại	19000101	19C1-LĐL1	1	Tham gia thi nhiều lần
736	9	Hồ Khánh	Duy	19000151	19T4-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
737	9	Nguyễn Thanh	Hiếu	19001014	19T4-VSL1	1	
738	9	Đinh Nhật	Hào	18003116	18C1-ĐĐT2	1	

739	9	Trần Hoàng	Sương	18002156	18C1-ĐĐT1	1	
740	9	Lê Công	Huy	18000779	18T4-LTM1	1	
741	9	Nguyễn Thái	Bảo	19002752	19C1-CNÔ9	1	
742	9	Võ Trần Nhật	Nam	19002956	19C1-TDH1	1	
743	9	Khúc Việt	Hùng	19003397	19T2-CCK1	1	
744	9	Vũ Đức Duy	Khuong	19004242	19T2-CCK1	1	
745	9	Phạm	Huynh	18001325	18T4-ANM1	1	
746	9	Nguyễn Phú	Bảo	19005316	19C2-QTM1	1	
747	9	Bùi Văn	Nhiên	19005232	19C2-QTM1	1	
748	9	Võ Trung	Ngọc	19004615	19C2-QTM1	1	
749	9	Nguyễn Văn	Bình	19002095	19C1-CNÔ5	1	
750	9	Lê Tấn	Mạnh	19002172	19C1-CNÔ5	1	Tham gia thi nhiều lần
751	9	Nguyễn Thái	Dương	19002104	19C1-CNÔ5	1	
752	9	Bùi Văn	Tiến	19002198	19C1-CNÔ5	1	
753	9	Nguyễn Phạm Tấn	Minh	19002147	19C1-CNÔ5	1	
754	9	Trần Hoài	An	18000618	18T4-CNM1	1	
755	9	Nguyễn Hữu	Minh	19002111	19C1-CNÔ5	1	
756	9	Nguyễn Minh	Nhật	19003274	19C1-KML2	1	
757	9	Trần Hoàng	Minh	19003533	19C1-KML2	1	
758	9	Trần Văn	Thái	19004053	19C1-KML2	1	
759	9	Nguyễn Hy	Nót	20002133	20T4-CNL1	1	
760	9	Trần Gia	Huy	20004995	20T4-CNL1	1	
761	9	Nguyễn Minh	Khoa	20000265	20T4-CNL1	1	
762	9	Lê Anh	Tuấn	20002142	20T4-CNL1	1	
763	9	Phùng Mai Đình	Huy	20000014	20T4-CNL1	1	

764	9	Nguyễn Hoàng Phúc	Vinh	19000115	19T4-CNÔ1	1	
765	9	Dương Minh	Triết	20000745	20T4-ANM1	1	Tham gia thi nhiều lần
766	9	Trịnh Hán	Lâm	20002120	20T4-ANM1	1	
767	9	Nguyễn Minh	Thắng	20000527	20T4-ANM1	1	
768	9	Thạch Bô	Nị	19005333	19C2-CNÔ3	1	
769	8	Ngô Phước	Lộc	18002507	18C1-ĐCN1	1	
770	8	Võ Anh	Quốc	18002416	18C1-CNÔ11	1	
771	8	Huỳnh Hoàng	Nguyên	18002390	18C1-CNÔ11	1	
772	8	Võ Minh Thiên	Phước	18002450	18C1-CNÔ11	1	Tham gia thi nhiều lần
773	8	Bùi Ngọc Đại	Cường	19000419	19T4-CNÔ3	1	Tham gia thi nhiều lần
774	8	Lý Phan Minh	Tuấn	19001102	19T4-CNÔ5	1	
775	8	Nguyễn Thanh	Thương	19003459	19T4-KXD1	1	
776	8	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	18001290	18T4-CĐT1	1	
777	8	Đặng Đình Minh	Thanh	18003614	18C1-CMT1	1	
778	8	Trần Thanh	Liêm	19003493	19C1-ĐCN2	1	Tham gia thi nhiều lần
779	8	Nguyễn Văn	Hiệp	19002615	19C1-CNÔ9	1	
780	8	Hồ Quốc	Thoại	19005038	19T4-LDL1	1	
781	8	Lê Minh	Nhớ	19000907	19T4-CNÔ5	1	Tham gia thi nhiều lần
782	8	Trần Việt	Tiến	18002417	18C1-CNÔ11	1	
783	8	Trần Quang	Minh	19001950	19T4-THU1	1	
784	8	Hồ Khánh	Duy	19003650	19C1-ĐCN2	1	
785	8	Lâm Nhật	Huy	18005701	18T4-NNA3	1	
786	8	Huỳnh Hữu	Lễ	19003030	19C1-ĐĐT3	1	
787	8	Vũ Thị Phương	Thảo	19001651	19T4-THU1	1	
788	8	Cát	Tường	18000409	18T4-CNM1	1	

789	8	Phạm Hồng	Tú	19002285	19C1-CNÔ6	1	
790	8	Nguyễn Hương	Giang	18001194	18T4-CNM1	1	
791	8	Đặng Thị	Nở	18000346	18T4-CNM1	1	
792	8	Nguyễn Thành	Hiếu	19004014	19C1-CĐT1	1	
793	8	Mai Thị Kim	Khánh	18000789	18T4-QTD1	1	
794	8	Nguyễn Vũ Bảo	Hân	18000645	18T4-CNM1	1	
795	8	Trần Quang	Bảo	19000536	19T4-CNÔ3	1	
796	8	Nguyễn Văn	Châu	19002963	19C1-VSL1	1	
797	8	Phạm Tiến	Phát	19002711	19C1-VSL1	1	
798	8	Huỳnh Quang	Chí	19002447	19C1-VSL1	1	
799	8	Nguyễn Minh	Châu	19002331	19C1-VSL1	1	
800	8	Nguyễn Trường	Son	19002765	19C1-VSL1	1	
801	8	Hoàng Thị Diệu	Ly	18004871	18T4-CNM1	1	
802	8	Huỳnh Nhật	Minh	19003996	19C1-ĐCN2	1	
803	8	Trần Thanh	Mãi	19003172	19C1-VSL1	1	
804	8	Huỳnh Gia	Huy	19001262	19T4-THU1	1	Tham gia thi nhiều lần
805	8	Đinh Thị Diệu	Quỳnh	20002664	20C1-CNM1	1	
806	8	Lê Trần Tiểu	Mi	19000791	19T4-QTD1	1	
807	8	Mai Thanh	Son	19002662	19C1-CNÔ9	1	
808	8	Phạm Luân	Đôn	19005285	19C1-CNL1	1	
809	8	Trần Thị Như	Quỳnh	19001524	19T4-QTD1	1	
810	8	Hà Nam	Hùng	19002554	19C1-CNL1	1	
811	8	Huỳnh Tấn	Lộc	19003716	19C1-CNL1	1	
812	8	Hồ Thanh	Thiên	19000444	19C1-CNL1	1	
813	8	Tất Trung	Thành	19000639	19T4-THU1	1	

814	8	Cún Chạc	Hỷ	19000459	19T4-QTD1	1	
815	8	Phạm Thị Bé	Ngoan	18005251	18C1-CTM1	1	
816	8	Võ Văn	Nghĩa	18003926	18C1-ĐĐT2	1	
817	8	Nguyễn Hoàng	Long	18003495	18C1-ĐĐT2	1	
818	8	Đinh Thanh	Dũng	18005441	18C1-ĐĐT2	1	
819	8	Nguyễn Tú	Văn	18003984	18C1-ĐĐT2	1	
820	8	Nguyễn Đình	Hoài	18004078	18C1-ĐĐT2	1	
821	8	Lý Kiến	Trung	18000377	18T4-CNÔ2	1	
822	8	Nguyễn Phước	Lộc	18002033	18C1-ĐĐT1	1	
823	8	Lai Phụng	Kiên	19000446	19T4-VSL1	1	
824	8	Văn Minh	Phong	19002653	19T2-CCK1	1	
825	8	Nguyễn Minh	Triết	19002869	19T2-CCK1	1	
826	8	Đinh Lê Tấn	Huy	18002243	18T4-ANM1	1	
827	8	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	18000515	18T4-ANM1	1	
828	8	Đặng Thanh	Chung	18001063	18T4-ANM	1	
829	8	Ngô Hoài Diễm	Trình	18002718	18T4-CNM1	1	
830	8	Phạm Thanh	Trí	18004816	18C1-CCK7	1	
831	8	Lê Anh	Tuấn	19002134	19C1-CNÔ5	1	
832	8	Huỳnh Nhựt	Thanh	19002164	19C1-CNÔ5	1	
833	8	Hồ Minh	Phụng	19002299	19C1-CNÔ5	1	
834	8	Đỗ Thanh	Lễ	19002101	19C1-CNÔ5	1	
835	8	Nguyễn Thiên	Lạc	20001975	20T4-CNL1	1	
836	8	Nguyễn Lê Đức	Anh	20002472	20T4-ANM1	1	
837	7	Nguyễn Huỳnh	Đức	19000179	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
838	7	Trần Nhật	Phong	19000046	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần

839	7	Vũ Văn	Long	19000200	19T4-CNÔ1	1	
840	7	Nguyễn Mạnh	Chinh	19000146	19T4-CNÔ1	1	
841	7	Xa Đồng	Phúc	19000064	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
842	7	Trần Thiên	Tốt	19000829	19T4-LĐL1	1	
843	7	Đặng Phi	Long	18002514	18C1-CNÔ11	1	
844	7	Nguyễn Minh	Đức	19001589	19T4-CNÔ3	1	
845	7	Nguyễn Quốc	Nghĩa	19002924	19T4-KXD1	1	
846	7	Đinh Hoài	Sel	19002621	19C1-CNÔ9	1	Tham gia thi nhiều lần
847	7	Bành Nguyễn Cao	Minh	19000056	19T4-CNÔ1	1	
848	7	Nguyễn Hoài	Liêm	18002446	18C1-CNÔ11	1	
849	7	Đoàn Thị Phương	Uyên	18000269	18T4-QTD1	1	
850	7	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	18000916	18T4-QTD1	1	
851	7	Nguyễn Huỳnh	Long	19000609	19T4-CNÔ3	1	
852	7	Nguyễn Anh	Thư	19000134	19T4-THU1	1	Tham gia thi nhiều lần
853	7	Lê Nguyễn Trung	Hiếu	19000030	19T4-THU1	1	
854	7	Nguyễn Thế	Thuận	19004639	19T4-THU1	1	
855	7	Phan Văn	Long	18002378	18C1-CNÔ11	1	
856	7	Cao Đặng Hoài	Bảo	19002719	19C1-CĐT1	1	
857	7	Lê Công	Vinh	19000546	19T4-CNÔ3	1	
858	7	Phạm Trung Anh	Dũng	19002221	19C1-CNÔ6	1	
859	7	Châu Kim	Khoa	18002521	18C1-CNÔ11	1	
860	7	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	18000986	18T4-CNM1	1	
861	7	Lê Thành	Đạt	19002485	19C1-VSL1	1	
862	7	Dương Anh	Hùng	19003044	19C1-VSL1	1	
863	7	Lê Tư	Lịnh	19002391	19C1-VSL1	1	

864	7	Nguyễn Nhật	Toàn	19002453	19C1-VSL1	1	
865	7	Văn Minh	Nhật	19002722	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
866	7	Nguyễn Quốc	Thịnh	19003562	19C1-LĐL1	1	
867	7	Lê Gia	Hào	19002227	19T4-TMĐ1	1	
868	7	Trần Đình Quế	Anh	19001504	19T4-TMĐ1	1	
869	7	Nguyễn Huỳnh Trung	Khang	19002744	19C1-CNL1	1	
870	7	Huỳnh Hữu	Trọng	19003267	19C1-CNL1	1	
871	7	Nguyễn Trần Minh	Tân	19005423	19C1-CNL1	1	
872	7	Phan Thành	Quý	19004408	19C1-CNL1	1	
873	7	Nguyễn Việt	Hùng	19003204	19C1-CNL1	1	
874	7	Nguyễn Khánh	Tường	19002655	19C1-CNL1	1	Tham gia thi nhiều lần
875	7	Đỗ Minh	Đức	19000964	19T4-VSL1	1	
876	7	Võ Trung	Khang	19000008	19T4-VSL1	1	
877	7	Võ Hồng	Phong	19002721	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
878	7	Huỳnh Chí	Bảo	19002281	19C1-CNÔ6	1	
879	7	Nguyễn Văn	Quân	18001039	18T4-VSL1	1	
880	7	Đinh Lê	Hoàng	18001954	18C1-ĐĐT1	1	
881	7	Nguyễn Xuân	Đạt	19004675	19C2-CNÔ1	1	
882	7	Nguyễn Trung	Hậu	19005335	19C2-CNÔ1	1	
883	7	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	19004437	19C2-CNÔ1	1	
884	7	Nguyễn Hoàng	Hiệp	19005425	19C2-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
885	7	Nguyễn Trung	Kiên	18003892	18C1-CNÔ15	1	
886	7	Lưu Diệu	Chương	19005411	19C2-CNÔ1	1	
887	7	Nguyễn Thanh	Hiếu	18005320	18C1- ĐĐT2	1	
888	7	Nguyễn Hồng	Duy	19004285	19C1-TĐH1	1	

889	7	Phạm Tiến	Hội	19004493	19T2-CCK1	1	
890	7	Lê Trung	Nguyên	19003294	19T2-CCK1	1	
891	7	Đỗ Quỳnh	Như	19004265	19C1-CNM1	1	
892	7	Nguyễn Bảo	Khang	18001258	18T4-ANM1	1	
893	7	Ngô Chí	Đạt	18001117	18T4-ANM1	1	
894	7	Nguyễn Thiên	Phúc	19004574	19C2-QTM1	1	
895	7	Từ Sĩ	Thiện	19004232	19C1-KML2	1	
896	7	Trần Ngân	Thanh	19002207	19C1-CNÔ5	1	
897	7	Phan Văn	Linh	19003408	19C1-KML2	1	
898	7	Nguyễn Anh	Tuấn	19002130	19C1-CNÔ5	1	
899	7	Trần Lê Tuấn	Minh	19002178	19C1-CNÔ5	1	
900	7	Nguyễn Đăng	Khoa	19002690	19C1-KML2	1	Tham gia thi nhiều lần
901	7	Nguyễn Trí	Hữu	19004371	19C1-KML2	1	
902	7	Lê Bắc	Nam	19004646	19C2-QTM1	1	Tham gia thi nhiều lần
903	7	Trần Phát	Đạt	20002310	20T4-CNL1	1	
904	7	Hoàng	Khang	19000196	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
905	7	Tường Tấn	Thành	20002268	20T4-ANM1	1	
906	7	Hoàng Phước	Thiện	20002587	20T4-ANM1	1	
907	6	Đặng Hoài	Tây	18002426	18C1-CNÔ11	1	
908	6	Nguyễn Đức	Hiếu	18000616	18T4-CĐT1	1	
909	6	Lý Minh	Chiến	18004547	18C1-TĐH	1	
910	6	Ngô Văn	Thanh	19001876	19T4-KXD1	1	
911	6	Phạm Quốc	Việt	19001777	19T4-THU1	1	
912	6	Trần Gia	Huy	19002769	19T4-THU1	1	
913	6	Trương Quang Đăng	Tài	19000167	19T4-CNÔ1	1	

914	6	Phan Quang	Thiện	19002224	19C1-CNÔ6	1	
915	6	Lê Nhựt	Bảo	19001107	19T4-CNÔ5	1	
916	6	Trần Minh	Đạt	19002272	19C1-CNÔ6	1	
917	6	Lữ Quang	Trung	19002668	19C1-VSL1	1	
918	6	Nguyễn Trường	Thành	19003118	19C1-VSL1	1	
919	6	Cao Thị Kim	Ngân	20001064	20T4-NNA1	1	
920	6	Nguyễn Gia	Thành	20003162	20C5-CNÔ2	1	
921	6	Nguyễn Khắc	Thành	19001056	19T4-QTD1	1	
922	6	Tạ Thị Vân	Anh	18000365	18T4-CNM1	1	
923	6	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19002549	19T4-VSL1	1	
924	6	Cao Thị Tường	Duy	18004128	18C1-ĐĐT2	1	
925	6	Huỳnh Đình	Khương	18003151	18C1-ĐĐT1	1	Tham gia thi nhiều lần
926	6	Lê Minh	Hải	18001081	18T4-CNÔ4	1	
927	6	Huỳnh Gia	Huy	18001010	18T4-LTM1	1	
928	6	Huỳnh Trần Trường	Duy	19004943	19C2-CNÔ1	1	
929	6	Phạm Minh	Kha	19004184	19C1-CNL1	1	
930	6	Nguyễn Thanh	Tuấn	19002796	19T2-CCK1	1	
931	6	Lý Đoàn Minh	Hải	19004589	19C2-QTM1	1	
932	6	Lê Trọng	Quân	19003674	19C1-KML2	1	
933	6	Nguyễn Minh	Hiếu	19002148	19C1-CNÔ5	1	
934	6	Dương Ngọc	Quý	19002200	19C1-CNÔ5	1	
935	6	Nguyễn Đăng	Triệu	19002145	19C1-CNÔ5	1	
936	6	Nguyễn Đăng	Bình	20001486	20T4-CNL1	1	
937	6	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	19000157	19T4-CNÔ1	1	Tham gia thi nhiều lần
938	6	Mach	Arafin	19000029	19T4-CNÔ1	1	

939	6	Huỳnh Nhựt	Thành	19000011	19T4-CNÔ1	1	
940	6	Trần Bảo	Minh	19000197	19T4-CNÔ1	1	
941	5	Nguyễn Công	Bằng	18004292	18C1-ĐĐT1	1	
942	5	Nguyễn Minh	Nhật	19001588	19T4-CNÔ3	1	
943	5	Đặng Văn	Tâm	19005057	19C1-ĐCN3	1	Tham gia thi nhiều lần
944	5	Huỳnh Minh	Nhật	19004045	19C1-ĐĐT3	1	
945	5	Võ Chí	Tài	19002883	19C1-VSL1	1	
946	5	Phạm Nguyễn Triều	Vỹ	19000238	19T4-THU1	1	
947	5	Lê Hoàng	Tính	19001312	19T4-QTD1	1	
948	5	Dư Trọng	Thanh	19001466	19T4-TMĐ1	1	Tham gia thi nhiều lần
949	5	Nguyễn Văn	Dũng	19002611	19C1-CNÔ9	1	
950	5	Phan Minh	Thành	19000613	19C1-CNL1	1	
951	5	Lê Sĩ	Toàn	19000820	19T4-QTD1	1	
952	5	Trần Lê Trường	Ân	17004661	17T4-KTD1	1	
953	5	Nguyễn Văn	Nam	19003328	19T2-CCK1	1	
954	5	Trương Quốc	Vinh	18001371	18T4-ANM1	1	
955	5	Nguyễn Minh	Học	18000453	18T4-ANM1	1	
956	5	Nguyễn Thắng Đăng	Khôi	20001209	20T4-CNL1	1	
957	5	Trần Khánh Minh	Thông	20000043	20T4-ANM1	1	Tham gia thi nhiều lần
958	4	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	18000709	18T4-CNM1	1	
959	4	Huỳnh Tấn	Phong	19002759	19C1-VSL1	1	Tham gia thi nhiều lần
960	4	Lê Thiện	Minh	19004653	19C1-CNL1	1	
961	4	Lê Hoàng Đăng	Khoa	19001501	19T4-QTD1	1	
962	4	Dương Tấn Vũ	Phương	19004570	19C2-CNÔ1	1	
963	4	Lê Thành	Danh	19003429	19C1-CNM1	1	

964	4	Đỗ Trần	Phong	19003590	19C1-CNÔ5	1	
965	4	Phạm Kim	Loan	18000590	18T4-CNM1	1	
966	4	Nguyễn Thanh	Quý	19003340	19C1-KML2	1	
967	4	Phạm Thái	Ân	19002122	19C1-CNÔ5	1	
968	4	Hà Văn	Tình	19002175	19C1-CNÔ5	1	
969	3	Khuru Tấn	Phong	18002383	18C1-CNÔ11	1	Tham gia thi nhiều lần
970	3	Lương Thiện	Hữu	19001213	19T4-CNÔ5	1	
971	3	Phạm Tấn	Minh	19000474	19T4-CNÔ3	1	
972	3	Trần Phúc	Khải	19001231	19T4-THU1	1	
973	3	Phạm Nhật	Trưởng	18000606	18T4-ANM1	1	
974	3	Nguyễn Trịnh Bình	Anh	20001557	20T4-CNL1	1	
975	2	Lại Thế	Quyền	19004676	19C2-CNÔ1	1	
976	1	Lê Văn	Phương	19003572	18C1-CNÔ16	1	
977	0	Đàm Quốc	Quy	18001352	18T4-VDL1	1	

Ghi chú: Danh sách gồm 977 thí sinh dự thi.

TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỞNG
PHÓ BÍ THƯ

(đã ký)

Nguyễn Yến Nhi